Vietlink®
An toàn để phát triển

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIETLINK

TỰ HÀO LÀ ĐƠN VỊ SẢN XUẤT THIẾT BỊ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY MANG THƯƠNG HIỆU CỦA NGƯỜI VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM DV VIETLINK

Văn phòng giao dịch:
- 319 Lý Thường kiệt, Phường 15, Quận 11, TP Hồ Chí Minh

Showroom:
- 254 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
- 289 Bến Bình Đông, Phường 14, Quận 8, TP Hồ Chí Minh

Nhà máy:
- KCN Hải Sơn, Đức Hòa, Long An
- KCN Thạch Thất, Quốc Oai, Hà Nội
- Quang Minh, Gia Lộc, Hải Dương

Hotline: 0909 962 866 - 028.36021236
Website: Vietlinkvn.com **Email:** vietlink16@gmail.com

DRAGON® FUJI®

CATALOGUE

I. BÌNH CHỮA CHÁY, VÒI CHỮA CHÁY THƯƠNG HIỆU DRAGON VIỆT NAM

DRAGON®

II. VAN, TRỤ, HỌNG, LĂNG, ĐẦU NỐI VÒI CHỮA CHÁY, ĐẦU PHUN SPRINKLER, ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ, ĐÈN CHỈ DẪN LỐI THOÁT THƯƠNG HIỆU FUJI VIỆT NAM

FUJI®

BÌNH CHỮA CHÁY DRAGON CARBON DIOXITDE

Tên sản phẩm: Bình chữa cháy DRAGON loại khí CO2 3kg
Thương hiệu sản phẩm: DRAGON

Model: MT3

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	NỘI DUNG	THÔNG SỐ
1	Công suất chữa cháy	34B
2	Khoảng cách phun (mét)	> 2.5
3	Thời gian phun hiệu quả 20°C (S)	> 8.0
4	Trọng lượng chất dập lửa (kg)	3.0±5%
5	Tổng trọng lượng của thiết bị dập lửa (kg)	10.0±5%
6	Áp suất khí (Mpa)	15.0
7	Áp suất làm việc lớn nhất (Mpa)	15.0- 16.0
8	Kiểm tra thuỷ lực (Mpa)	22.5
9	Áp suất nổ nhỏ nhất (Mpa)	41.0
10	Nhiệt độ làm việc ổn định	(-20°C ÷ +60°C)
11	Độ dày thân bình (mm)	3.5
12	Ngoại hình	Đỏ
13	Chiều cao (mm)	560
14	Đường kính (mm)	140

1. Vật liệu vỏ bình : Thép Cacbon dẻo
2. Van: Đồng
3. Kỹ thuật sản xuất vỏ bình: Đúc liền khối
4. Thành phần chất chữa cháy: khí CO2 tinh chất

BÌNH CHỮA CHÁY DRAGON CARBON DIOXITDE

Tên sản phẩm: Bình chữa cháy DRAGON loại khí CO2 5kg
Thương hiệu sản phẩm: DRAGON

Model: MT5

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	NỘI DUNG	THÔNG SỐ
1	Công suất chữa cháy	55B
2	Khoảng cách phun (mét)	> 2.5
3	Thời gian phun hiệu quả 20°C (S)	> 9.0
4	Trọng lượng chất dập lửa (kg)	5.0±5%
5	Tổng trọng lượng của thiết bị dập lửa (kg)	15.5±5%
6	Áp suất khí (Mpa)	15.0
7	Áp suất làm việc lớn nhất (Mpa)	15.0- 16.0
8	Kiểm tra thuỷ lực (Mpa)	22.5
9	Áp suất nổ nhỏ nhất (Mpa)	41.0
10	Nhiệt độ làm việc ổn định	(-20°C ÷ +60°C)
11	Độ dày thân bình	4.5
12	Ngoại hình	Đỏ
13	Chiều cao (mm)	660
14	Đường kính (mm)	150

1. Vật liệu vỏ bình : Thép Cacbon dẻo
2. Van: Đồng
3. Kỹ thuật sản xuất vỏ bình: Đúc liền khối
4. Thành phần chất chữa cháy: khí CO2 tinh chất

BÌNH CHỮA CHÁY XE ĐẨY DRAGON CARBON DIOXITDE

Tên sản phẩm: Bình chữa cháy xe đẩy DRAGON loại khí CO2 24kg
Thương hiệu sản phẩm: DRAGON

Model: MTT24

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	NỘI DUNG	THÔNG SỐ
1	Công suất chữa cháy	55B
2	Khoảng cách phun (mét)	> 6.0
3	Thời gian phun hiệu quả 20°C (S)	> 20.0
4	Trọng lượng chất dập lửa (kg)	24.0±5%
5	Tổng trọng lượng của thiết bị dập lửa (kg)	80.0±5%
6	Áp suất khí (Mpa)	15.0
7	Áp suất làm việc lớn nhất (Mpa)	15.0- 16.0
8	Kiểm tra thuỷ lực (Mpa)	22,5
9	Áp suất nổ nhỏ nhất (Mpa)	38.0
10	Nhiệt độ làm việc ổn định	(-20°C ÷ +60°C)
11	Độ dày thân bình (mm)	5.0
12	Ngoại hình	Đỏ
13	Chiều cao (mm)	1620
14	Đường kính (mm)	230

1. Vật liệu vỏ bình : Thép Cacbon dẻo
2. Van: Đồng
3. Kỹ thuật sản xuất vỏ bình: Đúc liền khối
4. Thành phần chất chữa cháy: khí CO2 tinh chất

BÌNH CHỮA CHÁY DRAGON POWDER ABC

Tên sản phẩm: Bình chữa cháy DRAGON loại bột ABC 1Kg
Thương hiệu sản phẩm: DRAGON

Model: MFZL1

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	NỘI DUNG	THÔNG SỐ
1	Công suất chữa cháy	1A.21B.C
2	Khoảng cách phun (mét)	> 3.0
3	Thời gian phun hiệu quả 20°C (S)	> 8.0
4	Trọng lượng chất dập lửa (kg)	1.0±2%
5	Tổng trọng lượng của thiết bị dập lửa (kg)	2.2±2%
6	Áp suất khí dẫn N2 (Mpa)	1.2- 1.5
7	Áp suất làm việc lớn nhất (Mpa)	1.2- 1.5
8	Kiểm tra thuỷ lực (Mpa)	2.5
9	Áp suất nổ nhỏ nhất (Mpa)	7.0
10	Nhiệt độ làm việc ổn định	(-20°C ÷ +60°C)
11	Độ dày thân bình (mm)	1.0
12	Ngoại hình	Đỏ
13	Chiều cao (mm)	300
14	Đường kính (mm)	90

1. Vật liệu vỏ bình : Thép Cacbon dẻo
2. Van: Đồng
3. Thành phần chất chữa cháy: **NH4H2PO4;(NH4)2SO4 ...**

BÌNH CHỮA CHÁY DRAGON POWDER ABC

Tên sản phẩm: Bình chữa cháy DRAGON loại bột ABC 2kg
Thương hiệu sản phẩm: DRAGON

Model: MFZL2

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	NỘI DUNG	THÔNG SỐ
1	Công suất chữa cháy	1A.21B.C
2	Khoảng cách phun (mét)	> 3.0
3	Thời gian phun hiệu quả 20°C (S)	> 8.0
4	Trong lượng chất dập lửa (kg)	2.0±2%
5	Tổng trọng lượng của thiết bị dập lửa (kg)	3.2±2%
6	Áp suất khí dẫn N2 (Mpa)	1.2- 1.5
7	Áp suất làm việc lớn nhất (Mpa)	1.2- 1.5
8	Kiểm tra thuỷ lực (Mpa)	2.5
9	Áp suất nổ nhỏ nhất (Mpa)	7.0
10	Nhiệt độ làm việc ổn định	(-20°C ÷ +60°C)
11	Độ dày thân bình (mm)	1.0
12	Ngoại hình	Đỏ
13	Chiều cao (mm)	340
14	Đường kính (mm)	110

1. Vật liệu vỏ bình : Thép Cacbon dẻo
2. Van: Đồng
3. Thành phần chất chữa cháy: **NH4H2PO4;(NH4)2SO4 ...**

BÌNH CHỮA CHÁY DRAGON POWDER ABC

Tên sản phẩm: Bình chữa cháy DRAGON loại bột ABC 4kg
Thương hiệu sản phẩm: DRAGON

Model: MFZL4

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	NỘI DUNG	THÔNG SỐ
1	Công suất chữa cháy	2A.55B.C
2	Khoảng cách phun (mét)	> 4.0
3	Thời gian phun hiệu quả 20°C (S)	> 13.0
4	Trọng lượng chất dập lửa (kg)	4.0±2%
5	Tổng trọng lượng của thiết bị dập lửa (kg)	5.5±2%
6	Áp suất khí dẫn N2 (Mpa)	1.2-1.5
7	Áp suất làm việc lớn nhất (Mpa)	1.2-1.5
8	Kiểm tra thuỷ lực (Mpa)	2.5
9	Áp suất nổ nhỏ nhất (Mpa)	7.0
10	Nhiệt độ làm việc ổn định	(-20°C ÷ +60°C)
11	Độ dày thân bình (mm)	1.0
12	Ngoại hình	Đỏ
13	Chiều cao (mm)	470
14	Đường kính (mm)	130

1. Vật liệu vỏ bình : Thép Cacbon dẻo
2. Van: Đồng
3. Thành phần chất chữa cháy: **NH4H2PO4;(NH4)2SO4**

BÌNH CHỮA CHÁY DRAGON POWDER BC

Tên sản phẩm: Bình chữa cháy DRAGON loại bột BC 4kg
Thương hiệu sản phẩm: DRAGON

Model: MFZ4

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	NỘI DUNG	THÔNG SỐ
1	Công suất chữa cháy	55B.C
2	Khoảng cách phun (mét)	> 4.0
3	Thời gian phun hiệu quả 20°C (S)	> 13.0
4	Trọng lượng chất dập lửa (kg)	4.0±2%
5	Tổng trọng lượng của thiết bị dập lửa (kg)	5.5±2%
6	Áp suất khí dẫn N2 (Mpa)	1.2-1.5
7	Áp suất làm việc lớn nhất (Mpa)	1.2-1.5
8	Kiểm tra thuỷ lực (Mpa)	2.5
9	Áp suất nổ nhỏ nhất (Mpa)	7.0
10	Nhiệt độ làm việc ổn định	(-20°C ÷ +60°C)
11	Độ dày thân bình (mm)	1.0
12	Ngoại hình	Đỏ
13	Chiều cao (mm)	470
14	Đường kính (mm)	130

1. Vật liệu vỏ bình : Thép Cacbon dẻo
2. Van: Đồng
3. Thành phần chất chữa cháy: **NaHCO3 ...**

BÌNH CHỮA CHÁY DRAGON POWDER ABC

Tên sản phẩm: Bình chữa cháy DRAGON loại bột ABC 8kg
Thương hiệu sản phẩm: DRAGON

Model: MFZL8

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	NỘI DUNG	THÔNG SỐ
1	Công suất chữa cháy	4A.144B.C
2	Khoảng cách phun (mét)	> 4.0
3	Thời gian phun hiệu quả 20°C (S)	> 15.0
4	Trọng lượng chất dập lửa (kg)	8.0±2%
5	Tổng trọng lượng của thiết bị dập lửa (kg)	10.5±2%
6	Áp suất khí dẫn N2 (Mpa)	1.2-1.5
7	Áp suất làm việc lớn nhất (Mpa)	1.2-1.5
8	Kiểm tra thuỷ lực (Mpa)	2.5
9	Áp suất nổ nhỏ nhất (Mpa)	7.0
10	Nhiệt độ làm việc ổn định	(-20°C ÷ +60°C)
11	Độ dày thân bình (mm)	1.2
12	Ngoại hình	Đỏ
13	Chiều cao (mm)	580
14	Đường kính (mm)	160

1. Vật liệu vỏ bình : Thép Cacbon dẻo
2. Van: Đồng
3. Thành phần chất chữa cháy: **NH4H2PO4;(NH4)2SO4**

BÌNH CHỮA CHÁY DRAGON POWDER BC

Tên sản phẩm: Bình chữa cháy DRAGON loại bột BC 8kg
Thương hiệu sản phẩm: DRAGON

Model: MFZ8

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	NỘI DUNG	THÔNG SỐ
1	Công suất chữa cháy	144B.C
2	Khoảng cách phun (mét)	> 4.0
3	Thời gian phun hiệu quả 20°C (S)	> 15.0
4	Trọng lượng chất dập lửa (kg)	8.0±2%
5	Tổng trọng lượng của thiết bị dập lửa (kg)	10.5±2%
6	Áp suất khí dẫn N2 (Mpa)	1.2-1.5
7	Áp suất làm việc lớn nhất (Mpa)	1.2-1.5
8	Kiểm tra thuỷ lực (Mpa)	2.5
9	Áp suất nổ nhỏ nhất (Mpa)	7.0
10	Nhiệt độ làm việc ổn định	(-20°C ÷ +60°C)
11	Độ dày thân bình (mm)	1.2
12	Ngoại hình	Đỏ
13	Chiều cao (mm)	580
14	Đường kính (mm)	160

1. Vật liệu vỏ bình : Thép Cacbon dẻo
2. Van: Đồng
3. Thành phần chất chữa cháy: **NaHCO3 ...**

BÌNH CHỮA CHÁY TỰ ĐỘNG DRAGON POWDER ABC

Tên sản phẩm: Bình chữa cháy tự động DRAGON loại bột ABC 6kg
Thương hiệu sản phẩm: DRAGON

Model: XZFT6

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	NỘI DUNG	THÔNG SỐ
1	Diện tích bảo vệ danh nghĩa (mét)	1.0x1.0
2	Chiều cao lắp đặt (mét)	2.5 – 3.0
3	Thời gian phun hiệu quả 20°C (S)	12.0
4	Trọng lượng chất dập lửa (kg)	6.0±2%
5	Tổng trọng lượng của thiết bị dập lửa (kg)	10.2±2%
6	Áp suất khí dẫn N2 (Mpa)	1.2- 1.5
7	Áp suất làm việc lớn nhất (Mpa)	1.2- 1.5
8	Kiểm tra thuỷ lực (Mpa)	2.5
9	Áp suất nổ nhỏ nhất (Mpa)	7.0
10	Độ dày thân bình (mm)	1.2
11	Nhiệt độ làm việc ổn định	(-20°C ÷ +60°C)
12	Ngoại hình	Đỏ
13	Chiều cao (mm)	300
14	Đường kính (mm)	300
15	Nhiệt độ tự động phun	68°C

1. Vật liệu vỏ bình : Thép Cacbon dẻo
2. Van: Đồng mạ Crom
3. Thành phần chất chữa cháy: **NH4H2PO4;(NH4)2SO4**

BÌNH CHỮA CHÁY TỰ ĐỘNG DRAGON POWDER ABC

Tên sản phẩm: Bình chữa cháy tự động DRAGON loại bột ABC 8kg
Thương hiệu sản phẩm: DRAGON

Model: XZFT8

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	NỘI DUNG	THÔNG SỐ
1	Diện tích bảo vệ danh nghĩa (mét)	1.2x1.2
2	Chiều cao lắp đặt (mét)	2.5 – 3.0
3	Thời gian phun hiệu quả 20°C (S)	13.0
4	Trọng lượng chất dập lửa (kg)	8.0±2%
5	Tổng trọng lượng của thiết bị dập lửa (kg)	12.5±2%
6	Áp suất khí dẫn N2 (Mpa)	1.2- 1.5
7	Áp suất làm việc lớn nhất (Mpa)	1.2- 1.5
8	Kiểm tra thuỷ lực (Mpa)	2.5
9	Áp suất nổ nhỏ nhất (Mpa)	7.0
10	Độ dày thân bình (mm)	1.2
11	Nhiệt độ làm việc ổn định	(-20°C ÷ +60°C)
12	Ngoại hình	Đỏ
13	Chiều cao (mm)	300
14	Đường kính (mm)	300
15	Nhiệt độ tự động phun	68°C

1. Vật liệu vỏ bình : Thép Cacbon dẻo
2. Van: Đồng mạ Crom
3. Thành phần chất chữa cháy: **NH4H2PO4;(NH4)2SO4**

BÌNH CHỮA CHÁY XE ĐẨY DRAGON POWDER ABC

Tên sản phẩm: Bình chữa cháy xe đẩy DRAGON loại bột ABC 35kg
Thương hiệu sản phẩm: DRAGON

Model: MFTZL35

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	NỘI DUNG	THÔNG SỐ
1	Công suất chữa cháy	6A.144B.C
2	Khoảng cách phun (mét)	6.0 – 8.0
3	Thời gian phun hiệu quả 20°C (S)	> 30.0
4	Trọng lượng chất dập lửa (kg)	35.0±2%
5	Tổng trọng lượng của thiết bị dập lửa (kg)	60.0±2%
6	Áp suất khí dẫn N2 (Mpa)	1.2- 1.5
7	Áp suất làm việc lớn nhất (Mpa)	1.2-1.5
8	Kiểm tra thuỷ lực (Mpa)	2.5
9	Áp suất nổ nhỏ nhất (Mpa)	7.0
10	Nhiệt độ làm việc ổn định	(-20°C ÷ +60°C)
11	Độ dày thân bình (mm)	2.0
12	Ngoại hình	Đỏ
13	Chiều cao (mm)	960
14	Đường kính (mm)	320

1. Vật liệu vỏ bình : Thép Cacbon dẻo
2. Van: Đồng
3. Thành phần chất chữa cháy: **NH4H2PO4;(NH4)2SO4**

BÌNH CHỮA CHÁY XE ĐẨY DRAGON POWDER BC

Tên sản phẩm: Bình chữa cháy xe đẩy DRAGON loại bột BC 35kg
Thương hiệu sản phẩm: DRAGON

Model: MFTZ35

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	NỘI DUNG	THÔNG SỐ
1	Công suất chữa cháy	144B.C
2	Khoảng cách phun (mét)	6.0 – 8.0
3	Thời gian phun hiệu quả 20°C (S)	> 30.0
4	Trọng lượng chất dập lửa (kg)	35.0±2%
5	Tổng trọng lượng của thiết bị dập lửa (kg)	60.0±2%
6	Áp suất khí dẫn N2 (Mpa)	1.2- 1.5
7	Áp suất làm việc lớn nhất (Mpa)	1.2- 1.5
8	Kiểm tra thuỷ lực (Mpa)	2.5
9	Áp suất nổ nhỏ nhất (Mpa)	7.0
10	Nhiệt độ làm việc ổn định	(-20°C ÷ +60°C)
11	Độ dày thân bình (mm)	2.0
12	Ngoại hình	Đỏ
13	Chiều cao (mm)	960
14	Đường kính (mm)	320

1. Vật liệu vỏ bình : Thép Cacbon dẻo
2. Van: Đồng
3. Thành phần chất chữa cháy: **NaHCO3 ...**

VÒI ĐẨY NƯỚC CHỮA CHÁY DRAGON

Tên sản phẩm: Vòi đẩy nước chữa cháy DRAGON FIRE HOSE
Thương hiệu sản phẩm: DRAGON

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Nội dung	Thông số	
		DN50-20M-16BAR	DN65-20M-16BAR
1	Model	DN50x20M-W.P 16 BAR	DN65x20M-W.P 16BAR
2	Tiêu chuẩn áp dụng	TCVN5740:2009	
3	Đầu nối	ĐT.1-51 (TCVN5739:1993)	ĐT.1-66 (TCVN5739:1993)
4	Áp suất làm việc	1.6Mpa	
5	Chiều dài	20m±0.2m	
6	Cân nặng	4.3±0.2Kg	5.2±0.2Kg
7	Đường kính trong	51mm	66 mm
8	Chiều dày vòi	1.15 mm	

Đặc tính sản phẩm:

- Vòi đẩy nước chữa cháy DRAGON được sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 5740:2009.
- Lớp vải ngoài: Lớp vải ngoài vòi đẩy nước chữa cháy được làm 100% bằng sợi Polyester cho độ bền, chống ma sát và mài mòn cao.
- Lớp tráng trong: lớp tráng trong bằng PVC độ bền và độ chống lão hóa cao hơn cao su. Ngoài ra vật liệu PVC cho trọng lượng vòi nhẹ hơn dễ dàng hơn trong quá trình sử dụng.
- Đầu nối: Theo tiêu chuẩn TCVN 5739: 1993. Đầu nối bằng hợp kim nhôm được đúc áp lực và gia công bằng công nghệ hiện đại cho độ bền cao và chịu được áp lực lớn.
- Khớp nối và thân vòi đẩy nước chữa cháy đươc liên kết bằng vòng đai thép ép thủy lực, chắc chắn, an toàn trong quá trình sử dụng với áp lực cao.

VÒI ĐẨY NƯỚC CHỮA CHÁY DRAGON PREMIUM

Tên sản phẩm: Vòi đẩy nước chữa cháy DRAGON FIRE HOSE PREMIUM

Thương hiệu sản phẩm: DRAGON

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Nội dung	Thông số	
		DN50-20M-16BAR	DN65-20M-16BAR
1	Model	VLD-DN50-20-16 PRE	VLD-DN65-20-16 PRE
2	Tiêu chuẩn áp dụng	TCVN5740:2009	
3	Đầu nối	ĐT.1- 51 (TCVN5739:1993)	ĐT.1- 66 (TCVN5739:1993)
4	Áp suất làm việc	1.6Mpa	
5	Áp suất phá hủy	3.5 Mpa	
6	Chiều dài	20m±0.2m	
7	Cân nặng	5.3±0.2Kg	6.8±0.2Kg
8	Đường kính trong	51mm	66 mm
9	Chiều dày vòi	1.5 mm	

Đặc tính sản phẩm:

- Vòi đẩy nước chữa cháy DRAGON PREMIUM được sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 5740:2009.
- Vòi đẩy nước chữa cháy DRAGON PREMIUM được thiết kế đặc biệt có khả năng chịu được áp lực làm việc lớn.
- Lớp vải ngoài: Lớp vải ngoài vòi đẩy nước chữa cháy được làm 100% bằng sợi Polyester cho độ bền, chống ma sát và mài mòn cao.
- Lớp tráng trong: lớp tráng trong bằng PVC độ bền và độ chống lão hóa cao hơn cao su. Ngoài ra vật liệu PVC cho trọng lượng vòi nhẹ hơn dễ dàng hơn trong quá trình sử dụng.
- Đầu nối: Theo tiêu chuẩn TCVN 5739: 1993. Đầu nối bằng hợp kim nhôm được đúc áp lực và gia công bằng công nghệ hiện đại cho độ bền, độ chính xác cao và chịu được áp lực lớn.
- Khớp nối và thân vòi đẩy nước chữa cháy đươc liên kết bằng vòng đai nhôm và được ép thủy lực, chắc chắn, an toàn trong quá trình sử dụng với áp lực cao.
- Ngoài ra có lớp vải lót giữa thân vòi đẩy nước chữa cháy và vòng đai nhôm có tác dụng chống rách vòi và có tính thẩm mỹ cao.

LĂNG PHUN NƯỚC CHỮA CHÁY DRAGON

Tên sản phẩm: Lăng phun nước chữa cháy DRAGON
Thương hiệu sản phẩm: DRAGON

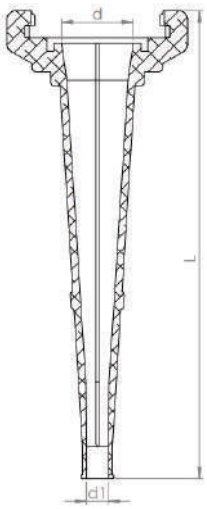

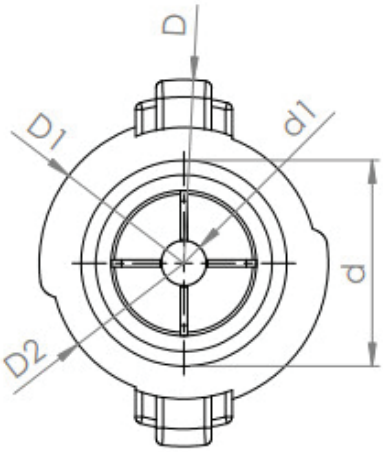

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Nội dung	Thông số	
		DN50	DN65
1	Model	DN50	DN65
2	Tiêu chuẩn áp dụng	TCVN 13261:2021	
3	Đầu nối	ĐT.1-51 (TCVN 5739:1993)	ĐT.1-66 (TCVN 5739:1993)
4	Áp suất làm việc	1.6Mpa	
5	Lưu lượng phun tại áp 1.0bar	112 lít/phút	240 lít/phút
6	Chiều dài lăng	276 mm	
7	Cân nặng	0.35±10% Kg	0.47±10% Kg
8	Đường kính đầu vào	42 mm	57 mm
9	Đường kính lỗ phun	13 mm	19 mm

Đặc tính sản phẩm:

- Lăng phun nước chữa cháy DRAGON được sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 13261:2021. Đầu nối theo tiêu chuẩn TCVN 5739:1993.
- Lăng phun nước chữa cháy DRAGON được thiết kế chắc chắn có tính thẩm mỹ cao.
- Lăng phun nước chữa cháy DRAGON được làm bằng hợp kim nhôm được đúc áp lực và gia công bằng công nghệ hiện đại cho độ bền, độ chính xác cao và chịu được áp lực lớn.
- Trong thân lăng phun nước chữa cháy DRAGON có gân dẫn nước có tác dụng dẫn nước phun thẳng làm cho nước có thể phun xa hơn.

ĐẦU NỐI VÒI CHỮA CHÁY DRAGON

Tên sản phẩm: Đầu nối vòi chữa cháy DRAGON
Thương hiệu sản phẩm: DRAGON

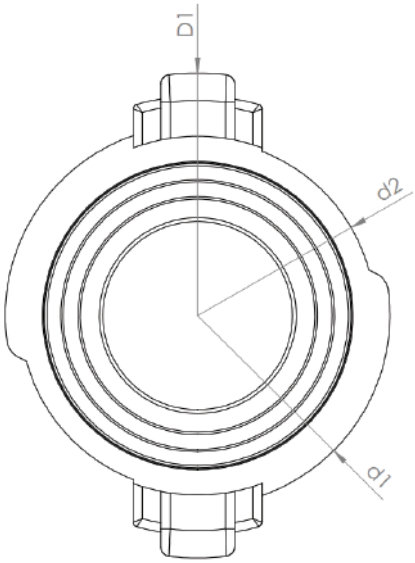

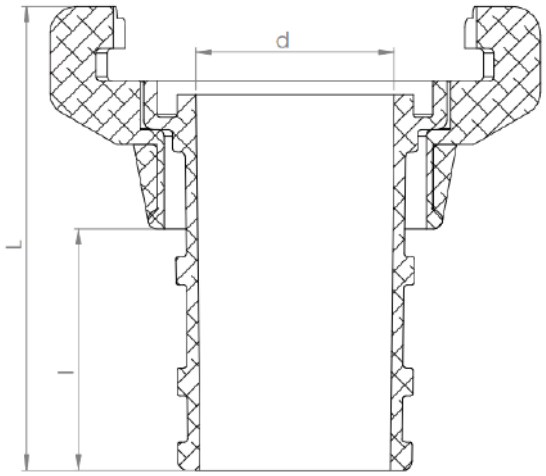

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Nội dung	Thông số	
		Đầu nối DN50	Đầu nối DN65
1	**Model**	**DN50**	**DN65**
2	Kích thước (mm)	ĐT.1-51 TCVN: 5739:1993	ĐT.1-66 TCVN: 5739:1993
	- D1	106	128
	- d	42	57
	- l	52	56
	- L	100	108
3	Áp suất làm việc	1.6Mpa	1.6Mpa
4	Lưu lượng tại áp 1.0Mpa	3.700 lít/phút	6.800 lít/phút
5	Cân nặng	0.48 ±10% Kg	0.68 ±10% Kg

Đặc tính sản phẩm:
- Đầu nối vòi chữa cháy DRAGON được sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 5739:1993. Đảm bảo tháo lắp dễ dàng với đầu nối tiêu chuẩn trên thị trường.
- Đầu nối vòi chữa cháy DRAGON được thiết kế mẫu mã và hình thức đẹp.
- Đầu nối là một bộ phận không thể thiếu của vòi chữa cháy dùng để kết nối vòi chữa cháy với van, trụ, họng với lăng phun chữa cháy.
- Đầu nối vòi chữa cháy DRAGON được làm bằng hợp kim nhôm được đúc áp lực và gia công bằng công nghệ hiện đại cho độ bền, độ chính xác cao và chịu được áp lực lớn. Làm việc ở áp suất cao lên đến 1.6Mpa mà không bị rò rỉ nước.

VAN GÓC CHỮA CHÁY

Tên sản phẩm: Van góc chữa cháy
Thương hiệu sản phẩm: FUJI

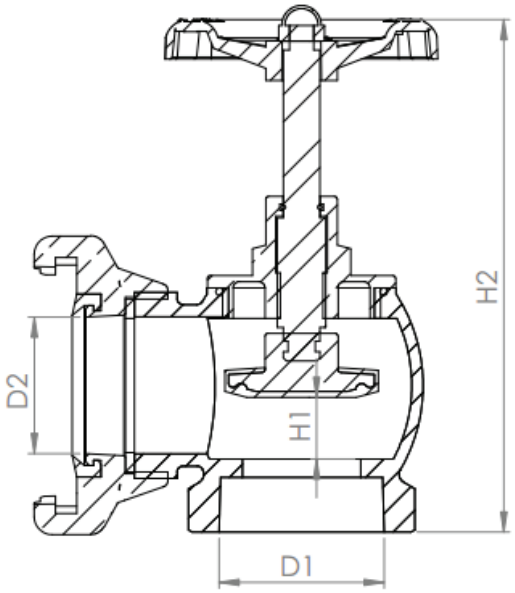

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Nội dung	Thông số	
		DN50	DN65
1	**Model**	**FJVL-DN50**	**FJVL-DN65**
2	Kích thước đầu vào (D1)	Ren PT 2"	Ren PT 2 1/2"
3	Kích thước đầu ra (D2)	42 mm	57 mm
4	Kết nối đầu ra	ĐR.1-51 theo TCVN 5739:1993	ĐR.1-66 theo TCVN 5739:1993
5	Áp suất làm việc tối đa	1.6Mpa	1.6Mpa
6	Chiều cao nâng van (H1)	22 mm	33 mm
7	Chiều cao van tối đa (H2)	170 mm	210 mm
8	Lưu lượng tại áp 1.0Mpa	3.700 lít/phút	6.800 lít/phút
9	Khối lượng	1.5±0.2 Kg	2.5±0.2 Kg
10	Ngoại quan	Sơn tĩnh điện màu đỏ	
11	Nhiệt độ làm việc	-5 ÷ 80°C	

Đặc tính sản phẩm:
- Van góc chữa cháy là bộ phận của tổ hợp Họng nước vách tường. Được lắp đặt với đường ống nước và kết nối với vòi chữa cháy lấy nước từ đường ống để chữa cháy.
- Van chữa cháy FUJI thiết kế mẫu mã và hình thức đẹp.
- Làm việc ở áp suất cao lên đến 1.6Mpa mà không bị rò rỉ nước.
- Thân van được làm từ gang xám, tay vặn và đầu nối được làm từ hợp kim nhôm và gia công bằng công nghệ hiện đại cho độ bền cao và chịu áp suất lớn.
- Đầu nối được sản xuất và kiểm định theo TCVN 5739:1993. Đảm bảo tháo lắp dễ dàng với đầu nối tiêu chuẩn trên thị trường.

CỘT LẤY NƯỚC CHỮA CHÁY 2 HỌNG

Tên sản phẩm: Cột lấy nước chữa cháy 2 họng
Thương hiệu sản phẩm: FUJI

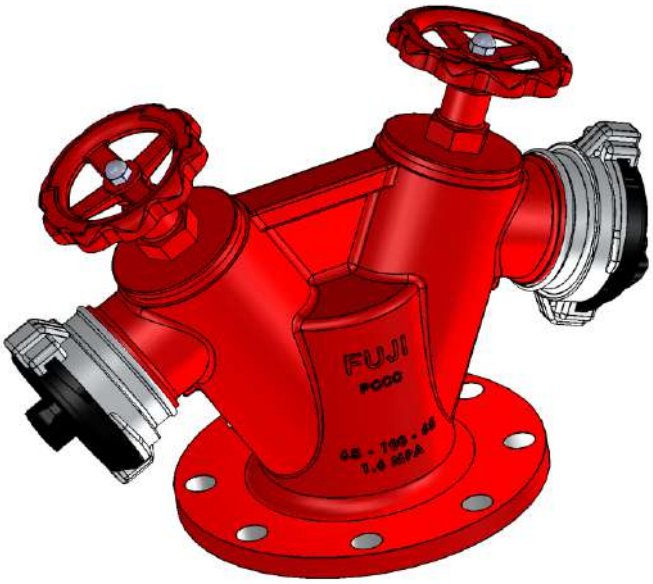

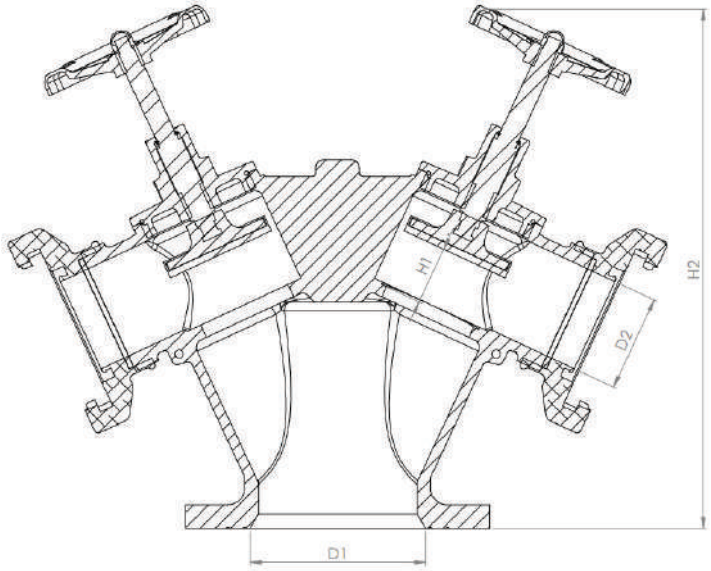

Model: FJVL DN65x2

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Nội dung	Thông số
1	Kích thước đầu vào (D1)	Lỗ D100; Mặt bích DN100 (BS 4054)
2	Kích thước đầu ra (D2)	2 x 57 mm
3	Kết nối đầu ra	ĐR.1-66 theo TCVN 5739:1993
4	Áp suất làm việc tối đa	1.6Mpa
5	Chiều cao nâng van (H1)	33 mm
6	Chiều cao van tối đa (H2)	310 mm
7	Lưu lượng tại áp 1.0Mpa	2x6.800 lít/phút
8	Khối lượng	11±0.2 Kg
9	Ngoại quan	Sơn tĩnh điện màu đỏ
10	Nhiệt độ làm việc	-5 ÷ 80°C

Đặc tính sản phẩm:
- Cột lấy nước chữa cháy 2 họng thường được lắp đặt ở ngoài nhà dùng để kết nối với vòi chữa cháy lấy nước từ đường ống chữa cháy hoặc cấp nước cho xe chữa cháy.
- Cột lấy nước chữa cháy 2 họng FUJI thiết kế mẫu mã và hình thức đẹp.
- Làm việc ở áp suất cao lên đến 1.6Mpa mà không bị rò rỉ nước.
- Thân cột lấy nước chữa cháy 2 họng được làm từ gang xám, tay vặn và đầu nối được làm từ hợp kim nhôm và gia công bằng công nghệ hiện đại cho độ bền cao và chịu áp suất lớn.
- Đầu nối được sản xuất và kiểm định theo TCVN 5739:1993. Đảm bảo tháo lắp dễ dàng với đầu nối tiêu chuẩn trên thị trường.
- Phía ngoài 2 đầu nối có nắp bịt che chắn.

ĐẦU NỐI REN TRONG

Tên sản phẩm: Đầu nối ren trong
Thương hiệu sản phẩm: FUJI

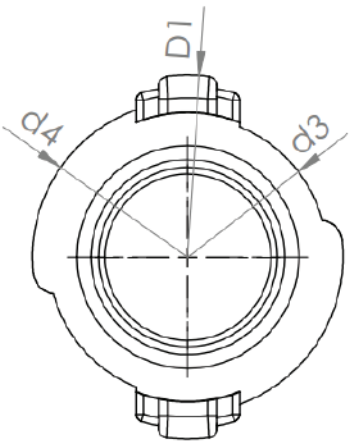

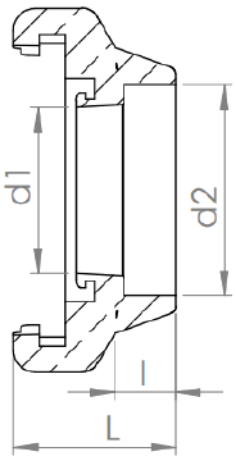

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Nội dung	Thông số	
		DN50	DN65
1	**Model**	**DN50**	**DN65**
2	Kích thước (mm)	DR.1-51 TCVN 5739:1993	DR.1-66 TCVN 5739:1993
	- D1	106	128
	- d1	42	57
	- d2	Ren PT 2"	Ren PT 2 1/2"
	- d3	77	93
	- d4	84	102
	- l	22	25
	- L	50	56
3	Áp suất làm việc tối đa	1.6Mpa	1.6Mpa
4	Lưu lượng tại áp 1.0Mpa	3.700 lít/phút	6.800 lít/phút
5	Khối lượng	0.17±10% Kg	0.28±10% Kg

Đặc tính sản phẩm:
- Đầu nối ren trong FUJI được sản xuất và kiểm định theo TCVN 5739:1993. Đảm bảo tháo lắp dễ dàng với đầu nối tiêu chuẩn trên thị trường.
- Đầu nối ren trong FUJI thiết kế mẫu mã và hình thức đẹp.
- Đầu nối ren trong là một bộ phận của van góc chữa cháy, trụ lấy nước, họng tiếp nước để kết nối giữa van, trụ, họng với vòi chữa cháy.
- Được làm bằng hợp kim nhôm được đúc áp lực và gia công bằng công nghệ hiện đại cho độ bền, độ chính xác cao và chịu được áp lực lớn. Làm việc ở áp suất cao lên đến 1.6Mpa mà không bị rò rỉ nước.

HỌNG TIẾP NƯỚC CHỮA CHÁY 2 CỬA

Tên sản phẩm: Họng tiếp nước chữa cháy 2 cửa
Thương hiệu sản phẩm: FUJI

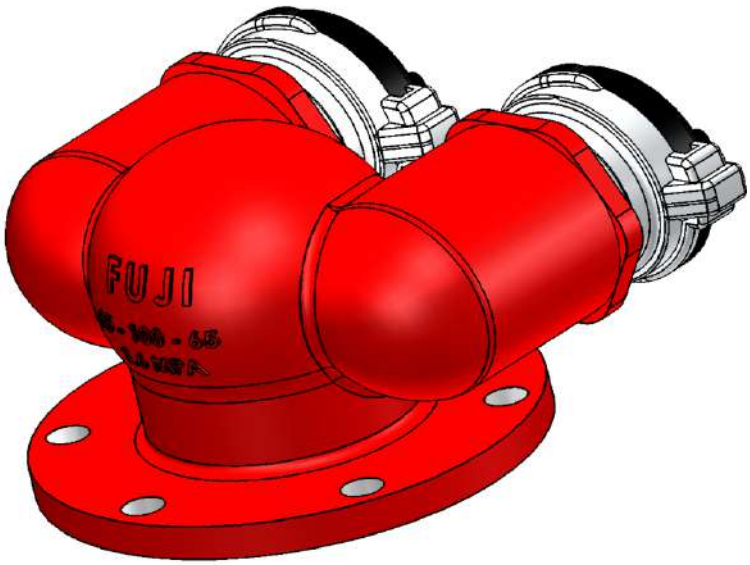

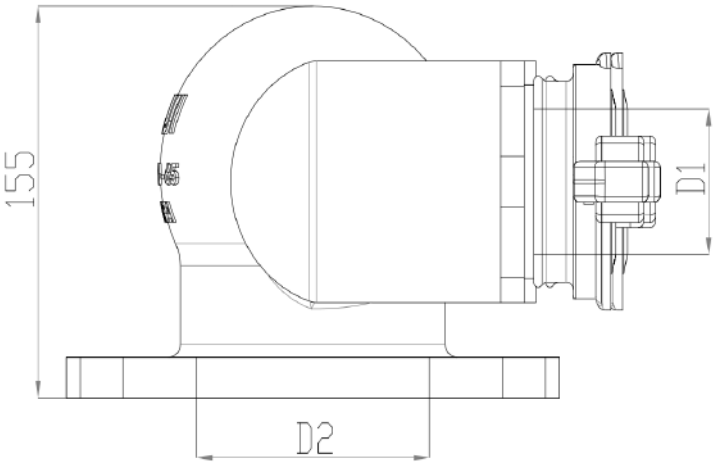

Model: FJVL -2xDN65

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Nội dung	Thông số
1	Kích thước đầu vào (D1)	ĐR.1-66 theo TCVN 5739:1993
2	Kích thước đầu ra (D2)	Lỗ D100; Mặt bích DN100 (BS 4054)
3	Áp suất làm việc tối đa	1.6Mpa
4	Lưu lượng tại áp 1.0Mpa	2x6.800 lít/phút
5	Khối lượng	11±0.2 Kg
6	Ngoại quan	Sơn tĩnh điện màu đỏ
7	Nhiệt độ làm việc	-5 ÷ 80°C

Đặc tính sản phẩm:
- Họng tiếp nước chữa cháy thường được lắp đặt ở ngoài nhà dùng để kết nối với xe chữa chữa cháy cấp nước từ xe chữa cháy vào đường ống để chữa cháy.
- Họng tiếp nước chữa cháy FUJI thiết kế mẫu mã và hình thức đẹp.
- Làm việc ở áp suất cao lên đến 1.6Mpa mà không bị rò rỉ nước.
- Thân họng được làm từ gang xám, tay vặn và đầu nối được làm từ hợp kim nhôm và gia công bằng công nghệ hiện đại cho độ bền cao và chịu áp suất lớn.
- Đầu nối được sản xuất và kiểm định theo TCVN 5739:1993. Đảm bảo tháo lắp dễ dàng với đầu nối tiêu chuẩn trên thị trường.
- Phía ngoài 2 đầu nối có nắp bịt che chắn.

ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ

Tên sản phẩm: Đèn chiếu sáng sự cố
Thương hiệu sản phẩm: FUJI

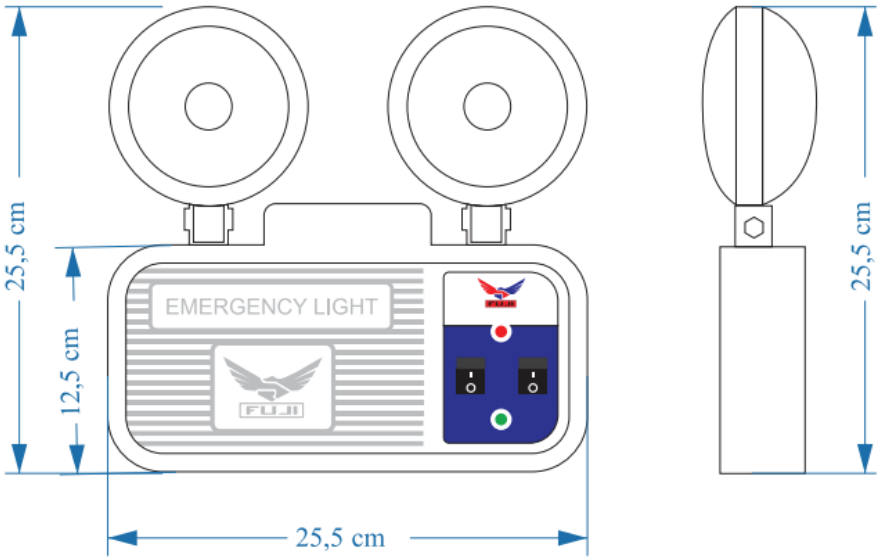

Model: FJVL SC-01

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Nội dung	Thông số
1	Nguồn điện	220V-50HZ
2	Pin sạc	Li-Ion 3.7V 1500mAh
3	Bóng led	2x2W
4	Thời gian sáng bằng nguồn pin	>120 phút
5	Thời gian sạc	24 giờ

Đặc tính sản phẩm:
- Đèn chiếu sáng sự cố FUJI sử dụng pin Li-Ion 3.7V 1500mAh dung lượng, độ bền và tuổi thọ pin cao.
- Sử dụng chip led có hiệu suất cao và sử dụng bóng led tiết kiệm 60% điện năng so với loại bóng đèn khác.
- Thân thiện với môi trường, không chứa thủy ngân và hóa chất độc hại, không phát ra tia tử ngoại an toàn cho người sử dụng.
- Đèn chiếu sáng tự động sạc và ngắt khi đầy pin và tự động sáng khi có sự cố mất điện.
- Đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 7722 -1:2009/IEC60598-1:2008 về đèn điện.

Ứng dụng:
- Chiếu sáng chỉ dẫn thoát nạn trong nhà ở, nhà cao tầng, bệnh viện, trường học hay nhà máy xí nghiệp.
- Lắp đặt trên cửa ra thoát hiểm hoặc trên tường.

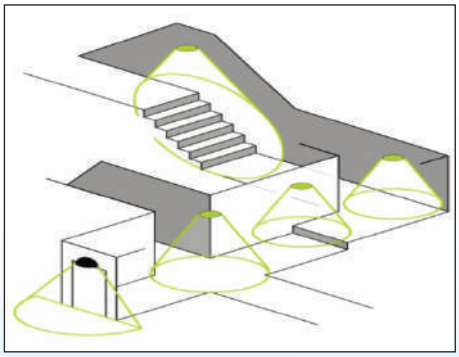

Vị trí lắp đặt đèn sự cố

ĐÈN CHỈ DẪN THOÁT NẠN

Tên sản phẩm: Đèn chỉ dẫn thoát nạn
Thương hiệu sản phẩm: FUJI

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Nội dung	Thông số
1	Nguồn điện	220V-50HZ
2	Pin sạc	Li-Ion 3.7V 1500mAh
3	Bóng led	3W
4	Thời gian sáng bằng nguồn pin	>120 phút
5	Thời gian sạc	24 giờ

Đặc tính sản phẩm:
- Đèn chỉ dẫn thoát nạn sử dụng pin Li-Ion 3.7V 1500mAh dung lượng, độ bền và tuổi thọ pin cao.
- Sử dụng chip led có hiệu suất cao và sử dụng bóng led tiết kiệm 60% điện năng so với loại bóng đèn khác.
- Hình ảnh chỉ dẫn cụ thể dễ dàng nhận diện, dễ đọc.
- Thân thiện với môi trường, không chứa thủy ngân và hóa chất độc hại, không phát ra tia tử ngoại an toàn cho người sử dụng.
- Đèn chỉ dẫn thoát nạn tự động sạc và ngắt khi đầy pin.
- Ở chế độ bình thường đèn đèn LED thoát hiểm hoạt động liên tục như một biểu tượng chỉ hướng. Khi có sự cố về điện đèn tự động sáng nhờ hệ thống pin sạc dự phòng.
- Đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 7722 -1:2009/IEC60598-1:2008 về đèn điện.

Ứng dụng:
- Chiếu sáng chỉ dẫn thoát nạn trong nhà ở, nhà cao tầng, bệnh viện, trường học hay nhà máy xí nghiệp.
- Lắp đặt phù hợp với nhiều vị trí để chỉ dẫn thoát hiểm nhanh nhất, có tác dụng dẫn hướng khi có sự cố xảy ra.

ĐÈN CHỈ DẪN THOÁT NẠN FUJI

STT	Hình ảnh	Tên hàng	Model
1		Đèn chỉ dẫn thoát nạn không chỉ hướng	FJVL EX-01
2		Đèn chỉ dẫn thoát nạn chỉ 1 hướng trái	FJVL EX-02
3		Đèn chỉ dẫn thoát nạn chỉ 1 hướng phải	
4		Đèn chỉ dẫn thoát nạn chỉ hướng lên trên	
5		Đèn chỉ dẫn thoát nạn chỉ hướng xuống dưới	
6		Đèn chỉ dẫn thoát nạn cầu thang chỉ hướng lên trên	
7		Đèn chỉ dẫn thoát nạn cầu thang chỉ hướng xuống dưới	
8		Đèn chỉ dẫn thoát nạn chỉ 2 hướng sang 2 bên	
9		Đèn chỉ dẫn thoát nạn chỉ 2 hướng vào giữa	
10		Đèn chỉ dẫn TOILET	FJVL EX-03

ĐẦU PHUN NƯỚC CHỮA CHÁY DRENCHER

Tên sản phẩm: Đầu phun nước chữa cháy DRENCHER
Thương hiệu sản phẩm: FUJI

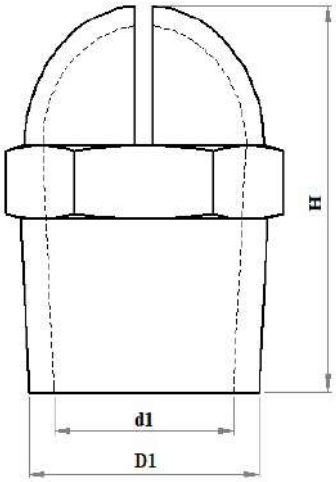

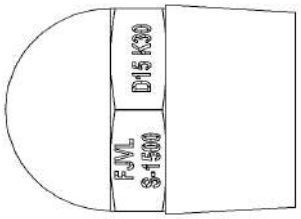

FJVL S-1500

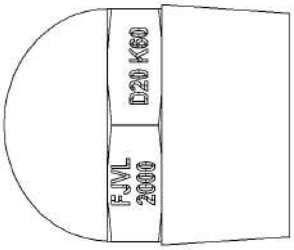

FJVL 2000

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Nội dung	Thông số	
		DN15	DN20
1	**Model**	**FJVL S-1500**	**FJVL 2000**
2	Ren nối đầu vào (D1)	PT 1/2"	PT 3/4"
3	Kích thước đầu vào (d1)	15 mm	20 mm
4	Lưu lượng tại áp suất 1.0 Bar	K30 (30 lít/phút)	K60 (60 lít/phút)
5	Vật liệu	Đồng nguyên bản (hoặc đồng mạ crom)	

Đặc tính sản phẩm:
- Tiêu chuẩn sản xuất đầu phun: TCVN 6305 và TCVN 7336.
- Đầu phun nước chữa cháy DRENCHER là loại đầu phun có phạm vi bảo vệ tiêu chuẩn. Được thiết kế sử dụng trong các công trình dân dụng và công nghiệp như nhà ở, nhà cao tầng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất ...

Nguyên lý hoạt động: Là loại đầu phun sử dụng cho hệ thống chữa cháy tự động DRENCHER, có lỗ hở được thiết kế dạng hình bán cầu 180° để phun nước tạo ra một màn ngăn cháy, ngăn nhiệt nhằm mục đích chữa cháy và chống cháy lan.

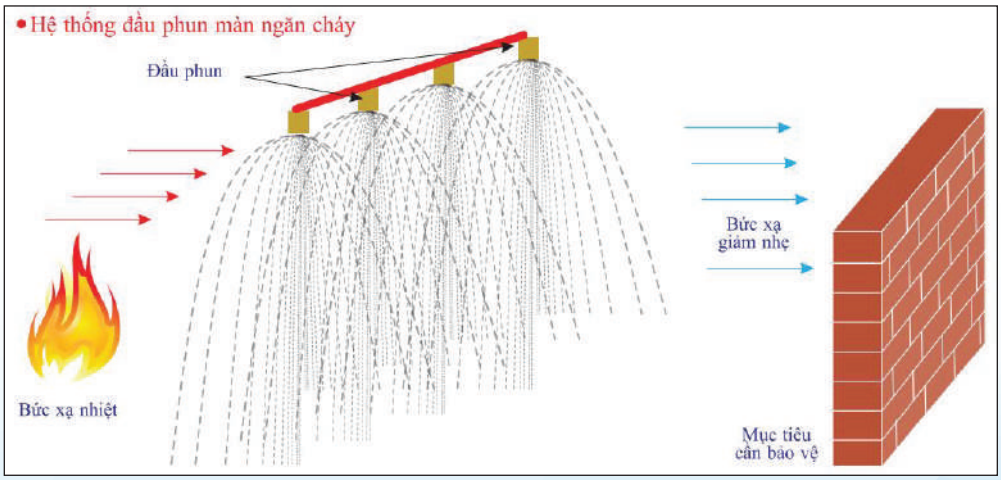

ĐẦU PHUN NƯỚC CHỮA CHÁY SPRINKLER HƯỚNG XUỐNG

Tên sản phẩm: Đầu phun nước chữa cháy SPRINKLER hướng xuống
Thương hiệu sản phẩm: FUJI

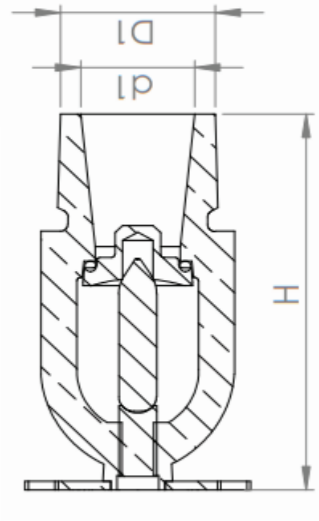

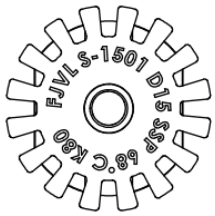

FJVL S-1501

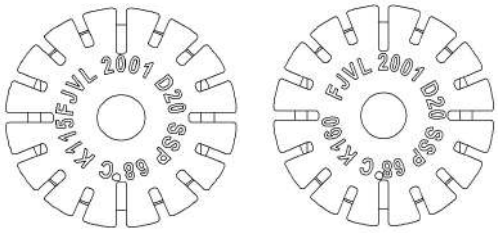

FJVL 2001

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Nội dung	Thông số	
		DN15	DN20
1	Model	FJVL S-1501	FJVL 2001
2	Ren nối đầu vào (D1)	PT 1/2"	PT 3/4"
3	Kích thước đầu vào (d1)	15 mm	20 mm
4	Lưu lượng tại áp suất 1.0 Bar	K80 lít/phút (K5.6 US)	K115 lít/phút (K8.0 US) K160 lít/phút (K11.2 US)
5	Áp suất làm việc	1.2 Mpa	
6	Nhiệt độ làm việc	68°C (màu đỏ); 93°C (màu xanh lá)	
7	Kích thước bầu thủy tinh	Ø5	
8	Vật liệu	Đồng nguyên bản (hoặc đồng mạ crom)	

Đặc tính sản phẩm:
- Tiêu chuẩn sản xuất đầu phun: TCVN 6305 và TCVN 7336.
- Đầu phun nước chữa cháy SPRINKLER là loại đầu phun có phạm vi bảo vệ tiêu chuẩn, tốc độ phản ứng tiêu chuẩn. Được thiết kế sử dụng trong các công trình dân dụng và công nghiệp như nhà ở, nhà cao tầng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất ...

Nguyên lý hoạt động:
- Là loại đầu phun sử dụng cho hệ thống chữa cháy tự động SPRINKLER, khi xảy ra cháy đến nhiệt độ làm việc tiêu chuẩn của đầu phun thì do sự giãn nở về nhiệt bầu thủy tinh tự vỡ ra và kích hoạt đầu phun hoạt động. Nước được phun ra và tự động chữa cháy.

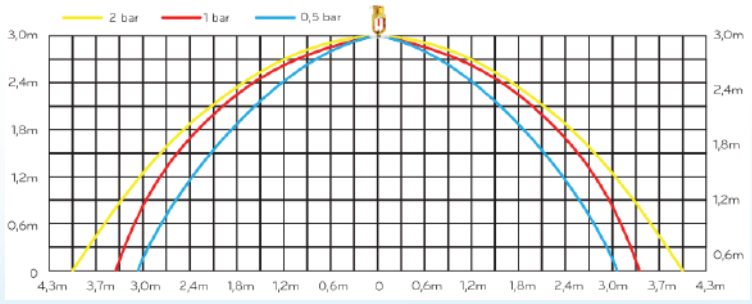

Biểu đồ áp suất đầu phun nước chữa cháy SPRINKLER hướng xuống FJVL S-1501

ĐẦU PHUN NƯỚC CHỮA CHÁY SPRINKLER HƯỚNG LÊN

Tên sản phẩm: Đầu phun nước chữa cháy SPRINKLER hướng lên
Thương hiệu sản phẩm: FUJI

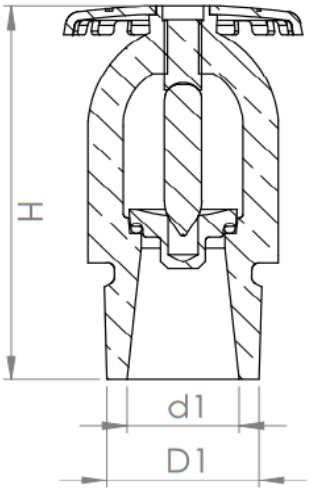

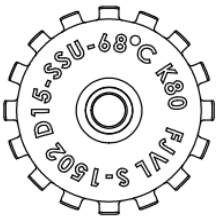

FJVL S-1502

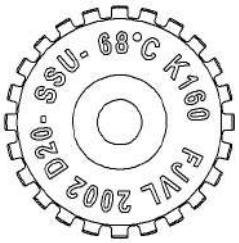

FJVL 2002

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Nội dung	Thông số	
		DN15	DN20
1	Model	FJVL S-1502	FJVL 2002
2	Ren nối đầu vào (D1)	PT 1/2"	PT 3/4"
3	Kích thước đầu vào (d1)	15 mm	20 mm
4	Lưu lượng tại áp suất 1.0 Bar	K80 lít/phút (K5.6 US)	K115 lít/phút (K8.0 US) K160 lít/phút (K11.2 US)
5	Áp suất làm việc	1.2 Mpa	
6	Nhiệt độ làm việc danh nghĩa	68°C (màu đỏ); 93°C (màu xanh lá)	
7	Kích thước bầu thủy tinh	Ø5	
8	Vật liệu	Đồng nguyên bản (hoặc đồng mạ crom)	

Đặc tính sản phẩm:
- Tiêu chuẩn sản xuất đầu phun: TCVN 6305 và TCVN 7336.
- Đầu phun nước chữa cháy SPRINKLER là loại đầu phun có phạm vi bảo vệ tiêu chuẩn, tốc độ phản ứng tiêu chuẩn. Được thiết kế sử dụng trong các công trình dân dụng và công nghiệp như nhà ở, nhà cao tầng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất ...

Nguyên lý hoạt động:
- Là loại đầu phun sử dụng cho hệ thống chữa cháy tự động SPRINKLER, khi xảy ra cháy đến nhiệt độ làm việc tiêu chuẩn của đầu phun thì do sự giãn nở về nhiệt bầu thủy tinh tự vỡ ra và kích hoạt đầu phun hoạt động. Nước được phun ra và tự động chữa cháy.

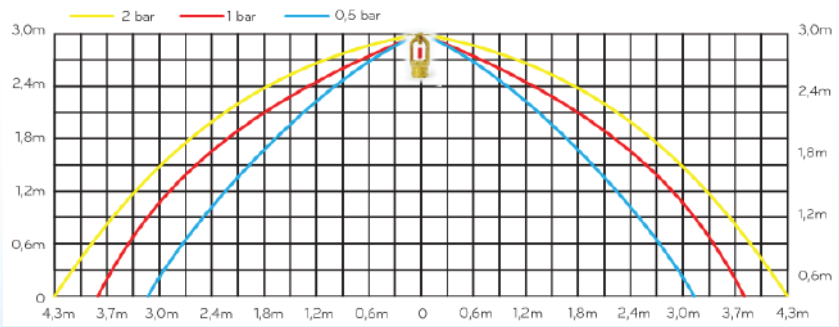

Biểu đồ áp suất đầu phun nước chữa cháy SPRINKLER hướng lên FJVL S-1502

ĐẦU PHUN NƯỚC CHỮA CHÁY SPRINKLER HƯỚNG NGANG

Tên sản phẩm: Đầu phun nước chữa cháy SPRINKLER hướng ngang
Thương hiệu sản phẩm: FUJI

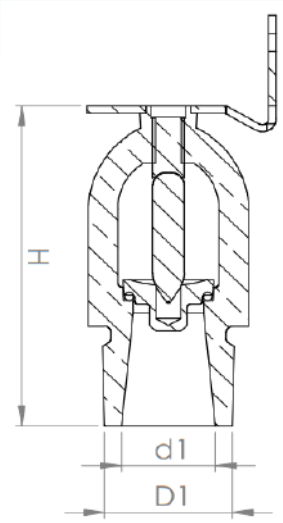

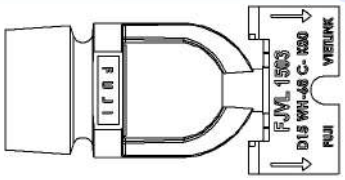

FJVL 1503

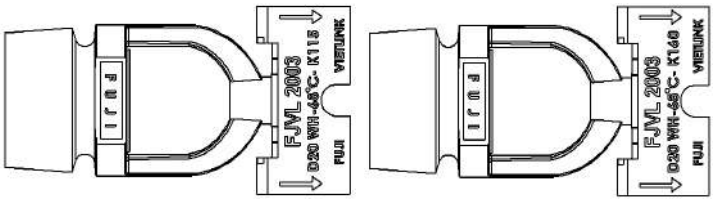

FJVL 2003

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Nội dung	Thông số	
		DN15	DN20
1	Model	FJVL 1503	FJVL 2003
2	Ren nối đầu vào (D1)	PT 1/2"	PT 3/4"
3	Kích thước đầu vào (d1)	15 mm	20 mm
4	Lưu lượng tại áp suất 1.0 Bar	K80 lít/phút (K5.6 US)	K115 lít/phút (K8.0 US) K160 lít/phút (K11.2 US)
5	Áp suất làm việc	1.2 Mpa	
6	Nhiệt độ làm việc danh nghĩa	68°C (màu đỏ); 93°C (màu xanh lá)	
7	Kích thước bầu thủy tinh	Ø5	
8	Vật liệu	Đồng nguyên bản (hoặc đồng mạ crom)	

Đặc tính sản phẩm:
- Tiêu chuẩn sản xuất đầu phun: TCVN 6305 và TCVN 7336.
- Đầu phun nước chữa cháy SPRINKLER là loại đầu phun có phạm vi bảo vệ tiêu chuẩn, tốc độ phản ứng tiêu chuẩn. Được thiết kế sử dụng trong các công trình dân dụng và công nghiệp như nhà ở, nhà cao tầng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất ...

Nguyên lý hoạt động:
- Là loại đầu phun sử dụng cho hệ thống chữa cháy tự động SPRINKLER, khi xảy ra cháy đến nhiệt độ làm việc tiêu chuẩn của đầu phun thì do sự giãn nở về nhiệt bầu thủy tinh tự vỡ ra và kích hoạt đầu phun hoạt động. Nước được phun ra và tự động chữa cháy.

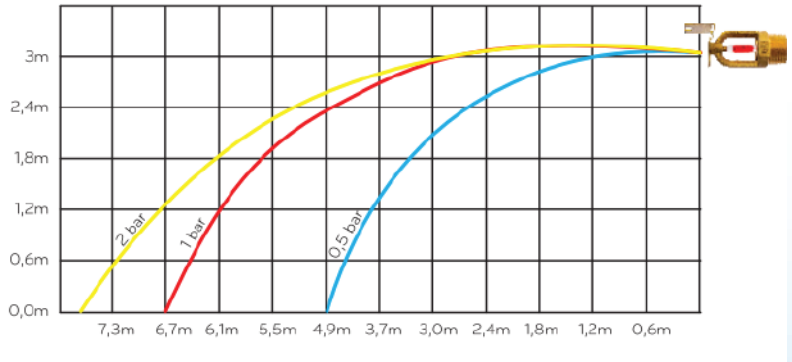

Biểu đồ áp suất đầu phun nước chữa cháy SPRINKLER hướng ngang FJVL 1503